

|                                |                                                                  |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Model dàn lạnh                 |                                                                  |
| Model dàn nóng                 |                                                                  |
| Xuất xứ                        | Thương hiệu : Nhật - Sản xuất tại : Thái Lan                     |
| Loại Gas lạnh                  | R-32                                                             |
| Loại máy                       | Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh)          |
| Công suất sưởi ấm              | Không có sưởi ấm                                                 |
| Công suất làm lạnh             | 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h                                 |
| Sử dụng cho phòng              | Diện tích 24 - 30 m <sup>2</sup> hoặc 72 - 90 m <sup>3</sup> khí |
| Nguồn điện (Ph/V/Hz)           | 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz                                         |
| Công suất tiêu thụ điện        | 1,6 kW                                                           |
| Kích thước dàn lạnh (mm)       | 315 x 1100 x 245 (mm)                                            |
| Kích thước dàn nóng (mm)       | 545 x 870 x 280 (mm)                                             |
| Kích thước ống đồng Gas (mm)   | 6.35 / 12.7                                                      |
| Chiều dài ống gas tối đa (m)   | 20 (m)                                                           |
| Chênh lệch độ cao (tối đa) (m) | 15 (m)                                                           |
| Hiệu suất năng lượng CSPF      | 5.22                                                             |
| Nhãn năng lượng tiết kiệm điện | 5 sao                                                            |
| Trọng lượng dàn lạnh (Kg)      | 12 kg                                                            |
| Trọng lượng dàn nóng (Kg)      | 30 kg                                                            |
| Kích thước mặt nạ (mm)         |                                                                  |
| Trọng lượng mặt nạ (Kg)        |                                                                  |
| Tính năng đặc biệt             |                                                                  |

|                                |                                                                  |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Model dàn lạnh                 |                                                                  |
| Model dàn nóng                 |                                                                  |
| Xuất xứ                        | Thương hiệu : Nhật - Sản xuất tại : Thái Lan                     |
| Loại Gas lạnh                  | R-32                                                             |
| Loại máy                       | Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh)          |
| Công suất sưởi ấm              | Không có sưởi ấm                                                 |
| Công suất làm lạnh             | 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h                                 |
| Sử dụng cho phòng              | Diện tích 24 - 30 m <sup>2</sup> hoặc 72 - 90 m <sup>3</sup> khí |
| Nguồn điện (Ph/V/Hz)           | 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz                                         |
| Công suất tiêu thụ điện        | 1,6 kW                                                           |
| Kích thước dàn lạnh (mm)       | 315 x 1100 x 245 (mm)                                            |
| Kích thước dàn nóng (mm)       | 545 x 870 x 280 (mm)                                             |
| Kích thước ống đồng Gas (mm)   | 6.35 / 12.7                                                      |
| Chiều dài ống gas tối đa (m)   | 20 (m)                                                           |
| Chênh lệch độ cao (tối đa) (m) | 15 (m)                                                           |
| Hiệu suất năng lượng CSPF      | 5.22                                                             |
| Nhãn năng lượng tiết kiệm điện | 5 sao                                                            |
| Trọng lượng dàn lạnh (Kg)      | 12 kg                                                            |
| Trọng lượng dàn nóng (Kg)      | 30 kg                                                            |
| Kích thước mặt nạ (mm)         |                                                                  |
| Trọng lượng mặt nạ (Kg)        |                                                                  |
| Tính năng đặc biệt             |                                                                  |

|                                |                                                                  |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Model dàn lạnh                 |                                                                  |
| Model dàn nóng                 |                                                                  |
| Xuất xứ                        | Thương hiệu : Nhật - Sản xuất tại : Thái Lan                     |
| Loại Gas lạnh                  | R-32                                                             |
| Loại máy                       | Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh)          |
| Công suất sưởi ấm              | Không có sưởi ấm                                                 |
| Công suất làm lạnh             | 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h                                 |
| Sử dụng cho phòng              | Diện tích 24 - 30 m <sup>2</sup> hoặc 72 - 90 m <sup>3</sup> khí |
| Nguồn điện (Ph/V/Hz)           | 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz                                         |
| Công suất tiêu thụ điện        | 1,6 kW                                                           |
| Kích thước dàn lạnh (mm)       | 315 x 1100 x 245 (mm)                                            |
| Kích thước dàn nóng (mm)       | 545 x 870 x 280 (mm)                                             |
| Kích thước ống đồng Gas (mm)   | 6.35 / 12.7                                                      |
| Chiều dài ống gas tối đa (m)   | 20 (m)                                                           |
| Chênh lệch độ cao (tối đa) (m) | 15 (m)                                                           |
| Hiệu suất năng lượng CSPF      | 5.22                                                             |
| Nhãn năng lượng tiết kiệm điện | 5 sao                                                            |
| Trọng lượng dàn lạnh (Kg)      | 12 kg                                                            |
| Trọng lượng dàn nóng (Kg)      | 30 kg                                                            |
| Kích thước mặt nạ (mm)         |                                                                  |
| Trọng lượng mặt nạ (Kg)        |                                                                  |
| Tính năng đặc biệt             |                                                                  |

|                                |                                                                  |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Model dàn lạnh                 |                                                                  |
| Model dàn nóng                 |                                                                  |
| Xuất xứ                        | Thương hiệu : Nhật - Sản xuất tại : Thái Lan                     |
| Loại Gas lạnh                  | R-32                                                             |
| Loại máy                       | Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh)          |
| Công suất sưởi ấm              | Không có sưởi ấm                                                 |
| Công suất làm lạnh             | 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h                                 |
| Sử dụng cho phòng              | Diện tích 24 - 30 m <sup>2</sup> hoặc 72 - 90 m <sup>3</sup> khí |
| Nguồn điện (Ph/V/Hz)           | 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz                                         |
| Công suất tiêu thụ điện        | 1,6 kW                                                           |
| Kích thước dàn lạnh (mm)       | 315 x 1100 x 245 (mm)                                            |
| Kích thước dàn nóng (mm)       | 545 x 870 x 280 (mm)                                             |
| Kích thước ống đồng Gas (mm)   | 6.35 / 12.7                                                      |
| Chiều dài ống gas tối đa (m)   | 20 (m)                                                           |
| Chênh lệch độ cao (tối đa) (m) | 15 (m)                                                           |
| Hiệu suất năng lượng CSPF      | 5.22                                                             |
| Nhãn năng lượng tiết kiệm điện | 5 sao                                                            |
| Trọng lượng dàn lạnh (Kg)      | 12 kg                                                            |
| Trọng lượng dàn nóng (Kg)      | 30 kg                                                            |
| Kích thước mặt nạ (mm)         |                                                                  |
| Trọng lượng mặt nạ (Kg)        |                                                                  |
| Tính năng đặc biệt             |                                                                  |

|                                |                                                                  |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Model dàn lạnh                 |                                                                  |
| Model dàn nóng                 |                                                                  |
| Xuất xứ                        | Thương hiệu : Nhật - Sản xuất tại : Thái Lan                     |
| Loại Gas lạnh                  | R-32                                                             |
| Loại máy                       | Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh)          |
| Công suất sưởi ấm              | Không có sưởi ấm                                                 |
| Công suất làm lạnh             | 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 18.000 Btu/h                                 |
| Sử dụng cho phòng              | Diện tích 24 - 30 m <sup>2</sup> hoặc 72 - 90 m <sup>3</sup> khí |
| Nguồn điện (Ph/V/Hz)           | 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz                                         |
| Công suất tiêu thụ điện        | 1,6 kW                                                           |
| Kích thước dàn lạnh (mm)       | 315 x 1100 x 245 (mm)                                            |
| Kích thước dàn nóng (mm)       | 545 x 870 x 280 (mm)                                             |
| Kích thước ống đồng Gas (mm)   | 6.35 / 12.7                                                      |
| Chiều dài ống gas tối đa (m)   | 20 (m)                                                           |
| Chênh lệch độ cao (tối đa) (m) | 15 (m)                                                           |
| Hiệu suất năng lượng CSPF      | 5.22                                                             |
| Nhãn năng lượng tiết kiệm điện | 5 sao                                                            |
| Trọng lượng dàn lạnh (Kg)      | 12 kg                                                            |
| Trọng lượng dàn nóng (Kg)      | 30 kg                                                            |
| Kích thước mặt nạ (mm)         |                                                                  |
| Trọng lượng mặt nạ (Kg)        |                                                                  |
| Tính năng đặc biệt             |                                                                  |

